



**BỘ TÀI CHÍNH-BỘ TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2009*

Số: 40 /2009/TTLT-BTC-BTN&MT

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**  
**Hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết**  
**toán kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với các nhiệm vụ**  
**chỉ thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 8/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng.

Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với các nhiệm vụ chỉ thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản như sau:

**Điều 1. Quy định chung**

1. Thông tư này hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế do ngân sách nhà nước bảo đảm để thực hiện các nhiệm vụ chỉ thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản, bao gồm: nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản và các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản (sau đây gọi chung là nhiệm vụ, dự án).

2. Nhiệm vụ, dự án điều tra cơ bản về địa chất và tài nguyên khoáng sản thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt mới đủ điều kiện phân bổ dự toán và triển khai thực hiện.

3. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ thực hiện do ngân sách trung ương bảo đảm; các nhiệm vụ, dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm.

4. Dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án điều tra cơ bản về địa chất và tài nguyên khoáng sản được lập đầy đủ các khoản mục chi phí để hoàn thành các công việc theo quy trình, quy phạm và các quy định kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **Điều 2. Nhiệm vụ chi về lĩnh vực địa chất và khoáng sản**

### **1. Nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương:**

- Điều tra phát hiện tiềm năng tài nguyên khoáng sản, đồng thời với việc lập các loại bản đồ địa chất khu vực.

- Điều tra địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa chất đô thị, địa chất tai biến, địa chất khoáng sản biển, địa chất môi trường; điều tra địa động lực, địa nhiệt; các chuyên đề về địa chất và khoáng sản.

- Đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản theo loại hoặc nhóm khoáng sản và đối với các cấu trúc địa chất có triển vọng.

- Tiếp nhận, lưu trữ và bảo quản báo cáo kết quả điều tra cơ bản về địa chất và tài nguyên khoáng sản; mẫu vật địa chất và khoáng sản.

- Biên tập, biên soạn quy trình, quy phạm, định mức kinh tế- kỹ thuật, đơn giá dự toán công trình địa chất.

- Vốn đối ứng dự án hợp tác nước ngoài trong hoạt động điều tra cơ bản về địa chất và tài nguyên khoáng sản.

- Sửa chữa, mua sắm máy móc thiết bị, công nghệ phục vụ cho công tác điều tra về địa chất và tài nguyên khoáng sản đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Các khoản chi khác thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản (nếu có).

### **2. Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương:**

- Lập bản đồ khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Điều tra địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa chất đô thị, địa chất tai biến, địa chất môi trường phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Rà soát, khoanh định các khu vực phân bố khoáng sản nhưng chồng lấn với các dự án khác.

- Thu thập thông tin số liệu phục vụ cho việc thành lập cơ sở dữ liệu về địa chất và khoáng sản theo yêu cầu quản lý của địa phương.

- Vốn đối ứng dự án hợp tác nước ngoài trong hoạt động điều tra cơ bản về địa chất và tài nguyên khoáng sản.

- Sửa chữa, mua sắm máy móc thiết bị, công nghệ phục vụ cho công tác điều tra về địa chất và tài nguyên khoáng sản đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Các khoản chi khác thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản (nếu có).

Việc phân định nhiệm vụ chi về lĩnh vực địa chất và khoáng sản của địa phương cho cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định.

### **Điều 3. Lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước**

Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chi cho các nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực địa chất và tài nguyên khoáng sản thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính. Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

#### **1. Căn cứ lập dự toán:**

a. Đối với nhiệm vụ, dự án điều tra cơ bản về địa chất và tài nguyên khoáng sản:

Dự toán bao gồm: (1) Chi phí lập đề cương; (2) Chi phí thực hiện nhiệm vụ, dự án; (3) Thuế giá trị gia tăng; (4) chi phí khác.

- Đối với hạng mục công việc có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá: Lập dự toán được xác định bằng khối lượng công việc nhân (x) đơn giá dự toán được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định.

- Đối với hạng mục công việc chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dự toán: Dự toán được lập căn cứ vào nội dung công việc, khối lượng cần thực hiện, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Từng khoản chi phí trên được tính toán như sau:

(1) Chi phí lập đề cương nhiệm vụ, dự án: Gồm chi phí thu thập, phân tích tư liệu; khảo sát; lấy, gia công phân tích một số mẫu phục vụ lập đề cương, dự án; lựa chọn giải pháp kỹ thuật, thiết kế khối lượng công việc và lập dự toán cho đến khi hoàn thành được cấp thẩm quyền phê duyệt.

(2) Chi phí thực hiện nhiệm vụ, dự án: là chi phí thực hiện các hạng mục công việc, bao gồm: chi phí trực tiếp và chi phí chung. Cách tính như sau:

- Chi phí trực tiếp: Bao gồm các khoản mục cấu thành nên giá trị sản phẩm gồm: chi phí nhân công, chi phí vật liệu, chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí năng lượng, chi phí nhiên liệu, chi phí khấu hao máy móc thiết bị (chỉ tính cho doanh nghiệp). Trong đó:

+ Chi phí nhân công: Gồm chi phí lao động kỹ thuật và chi phí lao động phổ thông (nếu có) tham gia trong quá trình thi công.

+ Chi phí vật liệu: Là giá trị vật liệu chính, vật liệu phụ dùng trực tiếp trong quá trình thi công (số lượng vật liệu được xác định trên cơ sở định mức sử dụng vật liệu do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành; đơn giá vật liệu lấy theo giá bình quân các khu vực thi công trong năm và được cơ quan chủ quản thẩm định; đối với công trình thuộc ngân sách địa phương lấy theo giá thị trường và được Sở Tài chính thẩm định).

+ Chi phí công cụ, dụng cụ: Là giá trị công cụ, dụng cụ được phân bổ trong quá trình thi công nhiệm vụ, dự án (số ca sử dụng và niên hạn sử dụng công cụ, dụng cụ theo định mức của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Chi phí năng lượng: Là chi phí sử dụng điện dùng cho máy móc thiết bị vận hành trong thời gian tham gia sản xuất sản phẩm.

+ Chi phí nhiên liệu: là chi phí sử dụng nhiên liệu xăng, dầu dùng cho máy móc thiết bị trong thời gian tham gia sản xuất sản phẩm.

+ Chi phí khấu hao máy móc thiết bị: là hao phí về máy móc thiết bị sử dụng trong thời gian tham gia sản xuất sản phẩm.

- Chi phí chung: Bao gồm chi phí tiền lương và các khoản chi có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) cho bộ máy quản lý; chi phí điện, nước, điện thoại, xăng xe, công tác phí, văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ cho bộ máy quản lý; chi phí sửa chữa nhỏ thiết bị, công cụ, dụng cụ đối với đơn vị sự nghiệp (hoặc chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ bộ máy quản lý đối với doanh nghiệp); chi hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết của đơn vị; chi phí chuyển quân, chi phí làm nhà tạm (hoặc thuê nhà trọ) cho lực lượng thi công, chi phí kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao sản phẩm của đơn vị thi công và các chi phí khác mang tính chất quản lý có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, dự án. Chi phí chung được xác định theo tỷ lệ % tính trên chi phí trực tiếp, quy định cho từng nhóm nhiệm vụ, dự án, như sau:

|            | Ngoại nghiệp | Nội nghiệp |
|------------|--------------|------------|
| * Nhóm I   | 28 %         | 22%        |
| * Nhóm II  | 25 %         | 20%        |
| * Nhóm III | 20 %         | 15%        |

(Việc phân loại công việc nhóm I, II, III theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này).

Đối với nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ, dự án, điều kiện thi công, khả năng của ngân sách địa phương để quy định tỷ lệ chi phí chung (ngoại nghiệp, nội nghiệp) của các nhiệm vụ, dự án cho phù hợp, nhưng không vượt quá tỷ lệ chi phí chung quy định trên đây.

(3) Thuế giá trị gia tăng: Mức thuế suất bằng 10% chi phí thực hiện nhiệm vụ, dự án điều tra cơ bản về địa chất và tài nguyên khoáng sản.

(4) Chi phí khác, gồm:

- Chi thẩm định, xét duyệt, kiểm tra, nghiệm thu các nhiệm vụ, dự án, theo chế độ kiểm tra, nghiệm thu của cấp có thẩm quyền được tính tối đa không quá 1,5% trên chi phí thực hiện nhiệm vụ, dự án.